

BÁO CÁO**Kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW
và Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị năm 2022**

Thực hiện Công văn số 511-CV/BNCTW, ngày 02/7/2021 của Ban Nội chính Trung ương về chế độ báo cáo định kỳ hằng năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW, Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Năm 2022, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tình hình khiếu nại, tố cáo (KNTC) giảm 8,1% so với cùng kỳ năm 2021, tuy nhiên tính chất, mức độ phức tạp hơn so với cùng kỳ; một số vụ phức tạp, kéo dài tiếp tục phát sinh đơn. Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất để thực hiện các dự án của tỉnh, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai,...; phát sinh đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý, bảo vệ rừng. KNTC trong hoạt động tư pháp liên quan đến các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, kết luận điều tra, Tòa án chậm đưa vụ án ra xét xử, không thụ lý đơn khởi kiện, chậm thi hành án dân sự... thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chức năng các cấp; KNTC trong công tác cán bộ liên quan đến việc sắp xếp nhân sự cán bộ quản lý, bổ nhiệm,... Trong năm, không phát sinh các vụ việc người tố cáo bị trả thù, trù dập và các trường hợp người tố cáo yêu cầu được bảo vệ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng****1.1. Lãnh đạo việc tuyên truyền, phổ biến:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người tố cáo. Trên cơ sở đó, căn cứ tình hình thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh đã tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức đa dạng như: Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến tại các buổi sinh hoạt chi bộ, họp giao ban cơ quan; tuyên truyền tại các buổi hướng dẫn, tập huấn về nghiệp vụ; thông qua phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức họp dân; sao gửi tài liệu đến cán bộ, đảng viên,... Do đó, đã kịp thời phổ biến đến cán bộ, công chức, đảng viên và người dân các quy định của Đảng và pháp luật hiện hành của Nhà nước có liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo.

Trong năm, toàn tỉnh tổ chức 93 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC và phòng chống tham nhũng với 6.356 người tham dự.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt luôn đảm bảo đầy đủ nội dung, góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương, cán bộ, công chức các cấp về vị trí, vai trò của công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong công tác này.

1.2. Ban hành văn bản:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo tiếp tục thực hiện các chỉ thị, chương trình, kế hoạch, công văn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo bao gồm: Kế hoạch số 113-KH/TU, ngày 20/10/2014, Công văn số 3283-CV/TU, ngày 24/01/2019 về việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW; Chỉ thị số 29-CT/TU, ngày 08/3/2019, Công văn số 4274-CV/TU, ngày 27/02/2020 về thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW; Quyết định số 1659-QĐ/TU, ngày 17/7/2019 về ban hành Quy chế tiếp dân theo Quy định số 11-QĐi/TW; Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 15/02/2022 về lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng chống tham nhũng tiêu cực và cải cách tư pháp pháp năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Chương trình hành động số 32-CTr/TU, ngày 18/7/2022 về công tác công tác nội chính, phòng chống tham nhũng tiêu cực và cải cách tư pháp giai đoạn 2020 - 2025; một số văn bản chỉ đạo như Công văn 1403-CV/TU, 1822-CV/TU, 1915-CV/TU, 1946-CV/TU, 233-BC/TU...

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị¹, tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo. Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp đã ban hành 132 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo.

Nhìn chung, việc ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo luôn đảm bảo kịp thời, bám sát mục đích, yêu cầu, nội dung của Chỉ thị 35-CT/TW, Chỉ thị 27-CT/TW, Quy định 11-QĐi/TW. Các văn bản ban hành quy định cụ thể, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng về KNTC; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo; làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho

¹Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, gồm: Văn bản số 4761/UBND-VX2, ngày 30/6/2022 v/v nâng cao vai trò, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả và bảo đảm tiến độ trong công tác tham mưu của các sở, ban, ngành, địa phương; số 6682/UBND-TD ngày 07/9/2022 v/v tăng cường công tác giải quyết KNTC; Văn bản số 203/TB-UBND ngày 13/9/2022 về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với các sở, ban, ngành, địa phương để xem xét, chỉ đạo giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài; số 8447/UBND-TD ngày 07/11/2022 v/v tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KNTC; Văn bản số 544/UBND-NC ngày 24/01/2022 về việc phê bình chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao; Văn bản số 9167/UBND ngày 29/11/2022 v/v đôn đốc tham mưu giải quyết KNTC; Văn bản số 7242/UBND-TD ngày 23/9/2022 về việc thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc các Sở, ngành trong công tác tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý, giải quyết KNTC; Kế hoạch số 679/KH-UBND ngày 27/01/2022 về thực hiện công tác PCTN năm 2022 trên địa bàn tỉnh...

công dân, cơ quan, tổ chức thực hiện quyền KNTC, kiến nghị, phản ánh.

1.3. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp:

Công tác phối hợp tiếp công dân, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo, giải quyết, nhất là chỉ đạo xử lý, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài, các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Trong kỳ, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ người tố cáo như: bảo vệ bí mật thông tin của người tố cáo trong quá trình tiếp nhận, chuyển đơn tố cáo, giải quyết tố cáo...

Việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình tiếp công dân, xử lý phản ánh kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo bảo đảm chặt chẽ; việc bảo vệ người tố cáo bảo đảm hiệu quả, không lộ, lọt họ tên, địa chỉ, bút tích và các thông tin cá nhân khác của người tố cáo; phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi trả thù, trù dập người tố cáo.

1.4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình đưa nội dung công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo vào chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra hàng năm.

Về công tác kiểm tra lĩnh vực tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, toàn tỉnh triển khai 24 cuộc kiểm tra; trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai 05 cuộc (*kiểm tra đối với 04 Ban Thường vụ huyện ủy và 01 cuộc giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng của đảng viên*); Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy triển khai 02 cuộc; các huyện, thành ủy tổ chức 17 cuộc...

Về công tác thanh tra, toàn ngành thanh tra triển khai 79 cuộc thanh tra đối với 79 đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC; trong đó, Thanh tra tỉnh, sở, ngành: 54 cuộc, thanh tra huyện, thành phố: 25 cuộc. Về công tác giám sát, toàn tỉnh triển khai 10 cuộc giám sát, trong đó Hội đồng nhân dân tỉnh: 01 cuộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: 04 cuộc, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, thành phố: 05 cuộc.

Qua kiểm tra, thanh tra, giám sát đã đánh giá những kết quả làm được, những tồn tại, hạn chế; làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế và kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm; giúp công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ngày càng hiệu quả, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và Nhân dân; bảo vệ hiệu quả người tố cáo.

1.5. Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, bố trí địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân:

Trong năm 2022, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC không ngừng được củng cố, kiện toàn; công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm. Trong kỳ, tổng số CBCC tham gia công tác tiếp công dân là 935 người,

gồm: 84 cán bộ, công chức chuyên trách tiếp công dân, 851 cán bộ, công chức kiêm nhiệm tiếp công dân; trình độ chuyên môn: 01 Tiến sĩ Luật, 09 Thạc sĩ Luật, 251 Cử nhân Luật, 674 Chuyên ngành khác. Các cơ sở vật chất phục vụ tiếp công dân được bố trí với 49 phòng (*trụ sở*) tiếp công dân riêng biệt, 439 phòng tiếp công dân trong khu hành chính chung.

Nhìn chung, việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường trách nhiệm, nâng cao ý thức kỷ luật, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và các cơ quan, đơn vị có chức năng bảo vệ người tố cáo được thực hiện bảo đảm quy định. Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản bảo đảm về số lượng, chất lượng ngày càng được nâng cao, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thông nghiệp vụ. Các cơ quan, địa phương, đơn vị đã quan tâm bố trí trụ sở, địa điểm tiếp công dân, trang bị đầy đủ thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cũng như công tác bảo vệ người tố cáo.

1.6. Lãnh đạo các cơ quan chức năng và cơ quan thông tin đại chúng trong việc cung cấp thông tin, phát huy vai trò của cơ quan thông tin đại chúng:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo định hướng thông tin, tuyên truyền về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác bảo vệ người tố cáo, đấu tranh với các biểu hiện bao che những hành vi trả thù, trù dập người tố cáo và những hành vi vu khống, tố cáo sai sự thật; yêu cầu các cơ quan thông tấn báo chí địa phương tích cực tham gia bảo vệ người tố cáo, đấu tranh với các biểu hiện bao che, những hành vi trả thù, trù dập người tố cáo và những hành vi vu khống, tố cáo sai sự thật; đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền cung cấp thông tin liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, công tác bảo vệ người tố cáo; tích cực đưa tin, bài với hàng trăm lượt tin, bài về hoạt động tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo...

Việc thông báo lịch tiếp công dân của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện nghiêm túc; tin về hoạt động tiếp công dân, giải quyết KNTC, công tác bảo vệ người tố cáo đã phản ánh khách quan, trung thực, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật về lĩnh vực báo chí, quy tắc đạo đức nghề nghiệp... Qua đó, góp phần bảo đảm cung cấp thông tin đến với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, góp phần định hướng dư luận xã hội và hỗ trợ tích cực công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và công tác bảo vệ người tố cáo tại địa phương.

2. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo

2.1. Công tác tiếp công dân:

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy: Bí thư Tỉnh ủy tiếp 11 cuộc với 109 lượt công dân. Bí thư các huyện ủy, thành ủy trong tỉnh tiếp 150 cuộc với 307 lượt công dân. Bí thư cấp xã tiếp 2.483 cuộc với 1.388 công dân.

Qua mỗi đợt tiếp dân hầu hết đều ban hành Thông báo kết quả tiếp công dân gửi đến các cơ quan, đơn vị và chỉ đạo các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết các nội dung khiếu nại, kiến nghị của công dân theo đúng quy định của pháp luật, góp phần hạn chế đơn khiếu nại kéo dài, vượt cấp.

Công tác tiếp nhận và xử lý đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong kỳ báo cáo của Thường trực Tỉnh ủy (từ ngày 21/12/2021 đến ngày 21/12/2022) đã tiếp nhận 1.575 đơn, đã xử lý 1.575 đơn, tăng 18,8 % so với cùng kỳ (Trong đó: Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo 03 đơn, chuyển các cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền 658 đơn, trả lời và hướng dẫn cho nguyên đơn 63 đơn, lưu theo quy định 851 đơn).

- Kết quả tiếp công dân của chủ tịch UBND các cấp: Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức được 12 buổi tiếp với 141 lượt người, 293 vụ việc, trong đó tiếp 12 đoàn đông người (đã giải quyết 270 vụ việc, đang tiếp tục giải quyết 23 vụ việc). Chủ tịch UBND huyện, thành phố tổ chức được 352 buổi tiếp với 774 lượt công dân, 550 vụ việc, trong đó tiếp 13 đoàn đông người (đã giải quyết 485 vụ việc, đang tiếp tục giải quyết 65 vụ việc). Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp 3.642 buổi tiếp với 2.247 lượt công dân, 474 vụ việc, trong đó tiếp 01 đoàn đông người (đã giải quyết 449 vụ việc, đang tiếp tục giải quyết 25 vụ việc). Nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, môi trường, chế độ, chính sách, như: tranh chấp đất đai, đòi lại đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, tài sản, về chế độ cán bộ, công chức; tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường,...

- Kết quả tiếp công dân của các cơ quan tư pháp tổ chức được: 358 buổi tiếp với 358 lượt người. Nội dung tiếp công dân chủ yếu khiếu nại quyết định không khởi tố vụ án hình sự, thông báo kết quả giải quyết nguồn tin tội phạm, tố cáo cán bộ, chiến sĩ có thái độ không đúng mực khi tiếp dân và giải quyết vụ việc; khiếu nại các quyết định, thông báo không khởi tố vụ án hình sự; khiếu nại, tố cáo về việc chậm giải quyết vụ án, không đồng ý với bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định giải quyết thi hành án, áp dụng các trình tự, thủ tục pháp luật trong việc ban hành, tổ chức thực hiện các quyết định, văn bản về thi hành án dân sự...

Các nội dung phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của công dân đều được hướng dẫn, giải thích và chỉ đạo các cơ quan liên quan xử lý, giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật, không phát sinh tồn đọng. Công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh đã có chuyển biến tích cực, việc bố trí cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân được thực hiện theo quy định của pháp luật; các kiến nghị, phản ánh của công dân cơ bản được tiếp nhận, xử lý kịp thời.

2.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Cấp ủy, chính quyền địa phương đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Nhìn chung, việc giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh cơ bản bảo đảm về thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục và bảo đảm đúng quy định của pháp luật, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc tổ chức đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại, cơ sở pháp lý giải quyết; việc rà soát các vụ việc KNTC đông người, phức

tạp, kéo dài được thực hiện bám sát mục đích, yêu cầu, nội dung theo đúng Kế hoạch số 363/KH-TTCTP của Thanh tra Chính phủ. Quá trình rà soát có sự tham gia của các sở, ban, ngành, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh... Qua đó, đã góp phần bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và tổ chức, công dân, hạn chế phát sinh “điểm nóng” trên địa bàn tỉnh, đã góp phần giải quyết dứt điểm các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Trong kỳ, UBND tỉnh đã tiếp nhận 1.612 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh, trong đó có 776 đơn đủ điều kiện xử lý; có 836 đơn không đủ điều kiện xử lý (lưu đơn). Nội dung chủ yếu liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai... Qua xử lý, có 227 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết (*gồm 124 đơn khiếu nại, 39 đơn tố cáo và 64 đơn kiến nghị, phản ánh*), trong đó có 05 vụ việc đông người, phức tạp, nổi cộm, kéo dài²; có 613 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết (*đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền 152 đơn, chuyển 461 đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền*). Đến thời điểm báo cáo, đã giải quyết 140/163 đơn khiếu nại, tố cáo (đạt tỷ lệ 83,8%), gồm: 104 đơn khiếu nại và 36 đơn tố cáo; còn lại 23 đơn đang giải quyết. Hầu hết các vụ việc đã giải quyết dứt điểm, chưa phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo đến các cơ quan cấp trên.

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã tiếp nhận 6.176 đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh, trong đó có 4.944 đơn đủ điều kiện xử lý với 617 đơn khiếu nại, 266 đơn tố cáo và 4.061 đơn kiến nghị, phản ánh. Qua phân loại, đã hướng dẫn công dân khiếu nại đến người có thẩm quyền 559 đơn, chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 1.631 đơn; tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền 2.754 đơn (*gồm 331 đơn khiếu nại; 113 đơn tố cáo và 2.310 đơn kiến nghị, phản ánh*).

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC luôn đảm bảo các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành, góp phần bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và tổ chức, công dân, hạn chế phát sinh “điểm nóng” trên địa bàn tỉnh.

2.3. Công tác bảo vệ người tố cáo:

Trong kỳ, không phát hiện trường người tố cáo bị trả thù, trù dập và không phát sinh yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ người tố cáo đã thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ người tố cáo như: bảo vệ bí mật thông tin của người tố cáo trong quá trình tiếp nhận, chuyển đơn tố cáo, giải quyết tố cáo... Việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn tố cáo và trong quá trình giải quyết tố cáo bảo đảm chặt chẽ.

²Có 05 vụ việc đông người, phức tạp, nổi cộm, kéo dài, gồm: Đơn các hộ Lô 90, Đức Trọng (đang rà soát; 04 vụ vụ tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của Thanh tra Chính phủ (Thanh tra tỉnh đã báo cáo, UBND tỉnh đang xem xét giải quyết).

Qua đó, giúp việc bảo vệ người tố cáo bảo đảm hiệu quả, không lộ lọt họ tên, địa chỉ, bút tích và các thông tin cá nhân khác của người tố cáo; phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi trả thù, trù dập người tố cáo.

III. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa thường xuyên; người đứng đầu một số cơ quan, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Việc giải quyết KNTC của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị còn chậm, quá thời hạn quy định. Trong giải quyết, mới chú trọng giải quyết hết thẩm quyền mà chưa quan tâm đến các biện pháp giải quyết dứt điểm vụ việc. Chưa xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, người có trách nhiệm vi phạm pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo; chưa có giải pháp hữu hiệu đối với người khiếu nại “cầu may”, không có cơ sở, lợi dụng quyền KNTC gây mất an ninh, trật tự.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, Chỉ thị 27-CT/TW, Quy định 11-QĐi/TW và các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố ở hầu hết cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy còn ít, chủ yếu lồng ghép với các nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát khác.

- Việc triển khai thực hiện một số quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật và các kết luận nội dung tố cáo còn chậm; công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện giải quyết đơn có lúc chưa kịp thời.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong giải quyết những vụ việc cụ thể đôi khi còn thiếu chặt chẽ, làm chậm tiến độ giải quyết.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật, chia sẻ dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh chưa kịp thời và hiệu quả.

2. Nguyên nhân:

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Hệ thống pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo và hệ thống pháp luật chuyên ngành, nhất là pháp luật về đất đai, môi trường chưa rõ ràng, cụ thể nên khi triển khai thực hiện gặp khó khăn.

- Một số vụ việc có tính chất phức tạp liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành và địa phương, cần nhiều thời gian để xác minh, dẫn đến ảnh hưởng thời hạn giải quyết KNTC. Kết quả giải quyết một số vụ việc KNTC chưa đảm bảo tính khả thi, dẫn đến việc triển khai thực hiện trên thực tế còn chậm.

- Nhận thức của người dân về chính sách, pháp luật về đất đai, về khiếu nại, tố cáo còn hạn chế nên tiếp khiếu không đúng quy định, gây khó khăn, áp lực cho chính quyền địa phương.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, thủ trưởng, cơ quan, đơn vị còn thiếu sâu sát, cụ thể và quyết liệt. Người đứng đầu một số cơ quan, tổ

chức, đơn vị chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của mình.

- Một số cán bộ, công chức, viên chức chưa làm hết trách nhiệm, chưa đầu tư nghiên cứu đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và nội dung của các Chỉ thị.

- Việc thực hiện pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức chưa nghiêm, chưa tạo được niềm tin của người dân đối với việc bảo vệ người tố cáo, dẫn đến người dân còn tâm lý e ngại, không dám tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Dự báo tình hình KNTC, nhu cầu bảo vệ người tố cáo thuộc địa bàn địa phương lãnh đạo, quản lý thời gian tới

Trong thời gian tới, trước tình hình thế giới diễn biến phức tạp, ảnh hưởng, tác động đến tình hình trong nước và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đồng thời là giai đoạn tiếp tục thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của toàn bộ hệ thống chính trị bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; dự báo tình hình KNTC trên địa bàn tỉnh sẽ có chiều hướng gia tăng và phức tạp, gay gắt, có khả năng phát sinh nhu cầu bảo vệ người tố cáo, tác động đến công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Trước tình hình đó, đòi hỏi các cấp ủy, chính quyền phải tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp công dân, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo. Qua đó, giải quyết kịp thời KNTC của người dân, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và công dân, góp phần ổn định trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bên cạnh đó, phải đảm bảo làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm công tác bảo vệ người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nâng cao tinh thần góp ý, phê bình cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên chưa thực hiện tốt công tác bảo vệ người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Phương hướng, nhiệm vụ

2.1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Việc lãnh đạo, chỉ đạo phải bảo đảm kịp thời, bám sát mục đích, yêu cầu, các nội dung cụ thể về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC để làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm thuận lợi, hiệu quả, tránh khó khăn, vướng mắc.

2.2. Tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt để cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực này; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải

quyết KNTC. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Chỉ thị số 35-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân với nhiều hình thức phù hợp, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, để từ đó triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

2.3. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 113/2015/QH ngày 27/11/2015 của Quốc hội về hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn liên quan đến KNTC; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC...

2.4. Tập trung giải quyết các vụ việc KNTC năm 2022 chuyển sang 2023 và giải quyết các vụ việc mới phát sinh kịp thời, bảo đảm thời hạn quy định, hạn chế thấp nhất đơn thư quá hạn; nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết KNTC. Chủ động rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTCT của Thanh tra Chính phủ.

2.5. Phát huy hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trong thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và các mặt công tác khác có liên quan đến quyền, lợi ích của người dân; lấy hiệu quả công tác này làm tiêu chí đánh giá năng lực, kết quả công tác.

2.6. Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp ủy Đảng, các sở, ban, ngành và các địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, nhất là giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài; đẩy mạnh, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trách nhiệm thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo; tiếp tục kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; tăng cường công tác chỉ đạo các cơ quan chức năng và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc cung cấp thông tin về tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo, phát huy vai trò của cơ quan thông tin đại chúng trong bảo vệ người tố cáo, đảm bảo chính xác, kịp thời, trung thực, khách quan.

2.7. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo theo quy định của pháp luật. Việc báo cáo phải đầy đủ, kịp thời, chính xác về số liệu, tránh hình thức, báo cáo nhiều về thành tích, che giấu khuyết điểm, tồn tại, hạn chế...

2.8. Nâng cao vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ quyền, lợi ích của Nhà nước,

doanh nghiệp và cá nhân...

2.9. Tăng cường tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, tham mưu giải quyết đơn thư ở cơ sở; xây dựng cơ sở dữ liệu về đơn thư khiếu nại, tố cáo gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ về “*Quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh*”.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Thanh tra Chính phủ:

1. Sớm hoàn thiện Dự thảo Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh đề trình Chính phủ ban hành nhằm tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện trong quá trình tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giải quyết KNTC.

2. Tiếp tục sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm từ thực tiễn việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành, từ đó kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung các Luật; kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định hướng dẫn thi hành cho phù hợp với thực tiễn.

3. Cùng với bộ, ngành có liên quan tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc hướng dẫn, kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP, ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (Báo cáo),
- Ban Nội chính Trung ương (Báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (Báo cáo),
- Vụ địa phương III BNCTW,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Lãnh đạo UBND tỉnh,
- Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Các đ/c UVBTW Tỉnh ủy,
- Thường trực các huyện, thành ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, NC.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

PHỤ LỤC 01
Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, phổ biến
Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW, Quy định số 11-QĐi/TW

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị, Quy định			Số lượng văn bản do Tỉnh ủy ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo	Số lượng văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành để cụ thể hóa văn bản của cấp trên
<i>Số cuộc hội nghị, lớp tập huấn... được Tỉnh ủy tổ chức</i>	<i>Số lượng cán bộ, đảng viên tham gia</i>	<i>Số lượng tài liệu, ấn phẩm được phát hành</i>		
01	106	106 bản	07	0

PHỤ LỤC 02

Kết quả công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của dân theo Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/2/2019 của người đứng đầu cấp ủy

STT	Nội dung		Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Số cuộc tiếp dân	Định kỳ	2.720	11	146	2.479
		Đột xuất		0	4	4
2	Số lượt người	Định kỳ	1.804	109	304	1.337
		Đột xuất		0	3	51
3	Số đoàn đông người		14	6	4	4
4	Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, KNTC về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên qua các cuộc tiếp dân		18	0	0	18
5	Số vụ việc người dân phản ánh, kiến nghị, KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết	Đã giải quyết không còn phản ánh, kiến nghị, KNTC	643	87	72	484
		Đã giải quyết còn phản ánh, kiến nghị, KNTC	18	0	13	5
		Đang giải quyết	28	0	4	24
6	Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đã xử lý, chỉ đạo, hướng dẫn người phản ánh, kiến nghị, KNTC đến cơ quan chức năng, người có thẩm quyền	245	87	125	33
		Lưu theo quy định	114	0	94	20

PHỤ LỤC 03**Kết quả tiếp dân, giải quyết KNTC của thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các cấp**

STT	Nội dung		Tổng cộng	Thủ trưởng ngành	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Chủ tịch UBND cấp huyện	Chủ tịch UBND cấp xã
1	Số cuộc tiếp dân	Định kỳ	4.364	264	12	277	3.428
		Đột xuất		94	0	75	214
2	Số lượt người	Định kỳ	3.518	257	141	621	2.005
		Đột xuất		99	0	153	242
3	Số vụ việc KNTC		3.649	1.013	1.612	550	474
4	Số đoàn đông người		33	7	12	13	01
5	Số vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết	Đã giải quyết không còn KNTC	1.135	305	140	296	394
		Đã giải quyết còn KNTC	17	4	0	11	2
		Đang giải quyết	132	19	23	65	25
6	Số vụ việc KNTC không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đã hướng dẫn hoặc chuyển cơ quan, người có thẩm quyền	1.388	620	613	124	31
		Lưu theo quy định	977	65	836	54	22

PHỤ LỤC 04

Tình hình, kết quả bảo vệ người tố cáo trong lĩnh vực ngành, địa phương

[illegible]

PHỤ LỤC 05
**Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát về công tác tiếp dân,
giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo**

TT	Diễn giải		Tổng cộng	Ngành	Cấp tỉnh	Cấp huyện
1	Số cuộc thanh tra của thanh tra	Theo kế hoạch	40	0	6	34
		Đã thực hiện	88	0	54	34
		Đột xuất	48	0	48	0
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra		77	0	54	23
3	Số cuộc kiểm tra	Theo chương trình	19	0	2	17
		Đã thực hiện	19	0	2	17
		Đột xuất	0	0	0	0
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra		26	0	4	22
5	Số cuộc giám sát		1	0	0	1
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được giám sát		4	0	0	4
7	Số người vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo	Bị kỷ luật Đảng	0	0	0	0
		Xử lý về chính quyền	0	0	0	0
		Xử lý theo pháp luật	0	0	0	0
		Chưa đến mức bị xử lý	0	0	0	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã bị kết luận vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo		12	0	0	12

Ghi chú:

- Hàng 3 chỉ thống kê số cuộc kiểm tra của ủy ban kiểm tra các cấp;
- Hàng 5 chỉ thống kê số cuộc giám sát của hội đồng nhân dân và mặt trận tổ quốc các cấp.

PHỤ LỤC 06

Nhân lực và cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân của ngành, Tỉnh ủy, UBND các cấp

Nhân lực tham gia tiếp công dân						Cơ sở vật chất phục vụ tiếp công dân		Ghi chú
Số lượng cán bộ, công chức chuyên trách tiếp công dân	Số lượng cán bộ, công chức kiêm nhiệm tiếp công dân	Trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức tiếp công dân				Phòng (trụ sở) tiếp công dân riêng biệt	Phòng (trụ sở) tiếp công dân trong khu hành chính chung	
		Tiến sĩ luật	Thạc sĩ luật	Cử nhân luật	Chuyên ngành khác			
84	851	1	9	251	674	49	439	